| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**THÀNH PHỐ NINH BÌNH**<br>**TỈNH NINH BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Bản án số: 37/2018/HS-ST<br>Ngày: 03 - 4 - 2018 | **NHÂN DANH**<br>NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM |

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Thị Sâm.
*Các hội thẩm nhân dân:*
Bà Nguyễn Thị Ánh Nguyệt
Bà Nguyễn Thị Lý.

-***Thư ký phiên toà:*** Bà Giang Thị Thúy Thu - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh B, tỉnh Ninh B.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Hồng Sinh** - Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/TLST- HS ngày 07 tháng 02 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2018/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 03 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Văn B** (tên gọi khác: không), sinh năm 1991, tại Ninh Bình; nơi ĐKNKTT: Số nhà 131, đường T, phố 7, phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nơi ở hiện nay: Số nhà 98, phố L, phường N, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá:12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn K và bà: Vũ Thị T; vợ: Hoàng Thị Thu H và có 01 con; tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 27/10/2017 tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh B cho đến nay (có mặt).

- *Bị hại:* Anh Đinh Văn X, sinh năm 1965; Nơi cư trú: Số nhà 03, đường X, phố T, phường Th, thành phố Ninh B, tỉnh Ninh Bình (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Anh Đặng Hồng Th, sinh năm 1983; Nơi cư trú: Số nhà 624, phố M, phường Ninh K, thành phố Ninh B, tỉnh Ninh B (vắng mặt).

- *Người làm chứng:* + Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1963; nơi cư trú: Số nhà 42, ngõ 124, đường X, phố T, phường Th, thành phố Ninh B, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

+ Anh Lê Văn H, sinh năm 1986; nơi cư trú: Số nhà 100, đường X, phố T, phường Th, thành phố Ninh B, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt nhau sau:

Trần Văn B là nhân viên chăm sóc xe hơi tại ga ra ô tô Hoàn Hảo, địa chỉ phường Th, thành phố Ninh Bình, do nợ nần nhiều không có khả năng thanh toán, B biết anh Đinh Văn X là người thường đến ga ra ô tô Hoàn Hảo để chăm sóc và sửa chữa xe ô tô, có cho thuê xe ô tô tự lái nên nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản. Để thực hiện ý định trên, khoảng 12 giờ 30 phút ngày 18/9/2017, B đi bộ từ ga ra ô tô Hoàn Hảo đến nhà anh X nhưng anh X không có nhà, B gặp chị Đỗ Thị M, sinh năm 1963, trú tại: Số nhà 42, ngõ 124, đường X, phố T, phường Th, thành phố Ninh Bình, là chị dâu của anh X hỏi anh X có nhà không, chị M nói không và đạp xe đi tìm anh X. Khi gặp anh X, B nói muốn thuê xe ô tô đi Gia Viễn có việc hẹn đến 18 giờ trả xe, anh X nói giá 300.000đồng, B đồng ý và đưa giấy phép lái xe cho anh X kiểm tra để làm tin, do biết B từ trước, tin tưởng B thuê xe đi Gia Viễn là thật nên anh X đã tự nguyện giao chiếc xe ô tô con nhãn hiệu DaewooLacetti màu đen BKS 35A-068.53 cùng đăng ký xe ô tô, phiếu đăng kiểm và bảo hiểm của xe ô tô cho B. Sau khi nhận xe ô tô, vì chưa tìm được nơi bán xe, sợ anh X gọi điện đòi xe, nên B tháo sim điện thoại bỏ đi và mua sim điện thoại khác sử dụng. Đến hẹn vẫn không thấy B trả xe, nên anh X liên tục gọi điện thoại cho B yêu cầu trả xe, nhưng không liên lạc được. Do không bán được xe nên các ngày tiếp theo B điều khiển xe ô tô đến khu vực Quảng Trường Đinh Tiên Hoàng Đế, phường Ninh K, thành phố Ninh Bình cất giấu ở đó. Đến ngày 20/9/2017, B điều khiển xe ô tô đến cửa hàng dịch vụ tài chính của anh Lê Văn H, địa chỉ: số nhà 100, đường X, phố T, phường Th, thành phố Ninh Bình, bán xe, anh H kiểm tra giấy tờ xe thấy đăng ký xe không chính chủ sở hữu nên không mua. Khoảng 15 giờ ngày 21/9/2017 B điều khiển xe ô tô đến của hàng cầm đồ Nam Th của anh Đặng Hồng Th, địa chỉ: Số nhà 624, phố M, phường Ninh K, thành phố Ninh Bình, là người quen biết từ trước nói "cho em bán chiếc xe này" Anh Th kiểm tra giấy tờ xe thấy đăng ký không chính chủ nên hỏi B, B khẳng định chiếc xe ô tô trên là của B, B mua lại của anh X, nhưng chưa sang tên đổi chủ. Anh Th tin tưởng nên đồng ý mua xe, hai bên thỏa thuận với giá là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng). Do không quen viết nội dung giấy bán xe, nên anh Th và B thỏa thuận anh Th viết phần nội dung giấy bán xe, B ký tên người bán. Sau khi nhận tiền, B mang đi trả nợ và tiêu sài cá nhân hết.

Sau khi bị chiếm đoạt tài sản anh Đinh Văn X đã đến Công an thành phố Ninh Bình trình báo. Công an thành phố Ninh Bình đã triệu tập B đến làm việc B đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Cơ quan Điều tra đã thu giữ của B 01 giấy phép lái

xe ô tô hạng C, 01 chứng minh thư nhân dân phô tô, 01 sổ hộ khẩu phô tô đều mang tên Trần Văn B.

Sau khi mua được xe ô tô anh Th mang đến kho để hàng của bà Trần Thị Cảnh, là mẹ đẻ của anh Th thuê của bà Nguyễn Thị Dung, trú tại phố T, thành phố Ninh Bình để ở đó. Ngày 14/10/2017 Công an thành phố Ninh Bình thu giữ tại lán của gia đình bà Nguyễn Thị Dung 01 xe ô tô nhãn hiệu DaewooLacetti màu đen BKS 35A-068.53 . Thu giữ của anh Đặng Hồng Th 01 giấy bán xe ghi ngày 21/9/2017, 01 chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 chứng nhận bảo hiểm xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 69 ngày 16/10/2017 của Hội đồng định giá tài sản UBND thành phố Ninh Bình, kết luận chiếc xe ô tô nhãn hiệu DaewooLacetti màu đen BKS 35A- 068.53 trị giá là 170.000.000đồng (Một trăm bảy mươi triệu đồng).

Cơ quan cảnh sát Điều tra công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho anh Đinh Văn X 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu DaewooLacetti màu đen BKS 35A- 068.53 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô. Anh X đã nhận lại xe cùng toàn bộ các giấy tờ và yêu cầu B phải bồi thường cho anh số tiền là 40.653.000đồng trong đó tiền sửa xe ô tô là 15.653.000đồng và thiệt hại về kinh tế là 25.000.000đồng.

Đối với anh Đặng Hồng Th là người mua chiếc xe ô tô BKS 35A- 068.53 của B với giá là 200.000.000đồng, anh Th không biết chiếc xe trên B có được do phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý đối với anh Th. Anh Th yêu cầu B phải bồi thường số tiền là 200.000.000đồng.

Tại bản cáo trạng số 28/CT- VKS ngày 05 tháng 02 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh B truy tố bị cáo Trần Văn B ra trước Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình để xét xử về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo điểm e, khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng, không thay đổi bổ sung gì và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn B phạm Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản; Áp dụng: điểm e, khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999; xử phạt: Bị cáo Trần Văn B từ 42 tháng đến 48 tháng tù; Áp dụng Điều 41, 42 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Buộc bị cáo Trần Văn B phải bồi thường cho anh Đặng Hồng Th số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng); Bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường cho anh Đinh Văn X, anh X đã nhận số tiền và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không xem xét giải quyết; Bị cáo phải nộp án phí hình sự, án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa bị cáo B khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố là đúng, không có ý kiến tranh luận gì và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, tang vật chứng của vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Với ý định chiếm đoạt chiếc xe ô tô nhãn hiệu DaewooLacetti màu đen BKS 35A-068.53 của anh Đinh Văn X là người quen biết từ trước, ngày 18/9/2017 bị cáo B đã chủ động gặp anh X tạo cớ thuê xe đi Gia Viễn làm cho anh X tin tưởng giao xe ô tô cùng toàn bộ giấy tờ xe cho bị cáo; Sau khi thuê xe bị cáo đã không đi Gia Viễn mà đem bán lấy tiền tiêu xài và trả nợ, không trả xe cho anh X; tài sản chiếm đoạt trị giá 170.000.000đồng. Hành vi của bị cáo Trần Văn B đã phạm Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm e khoản 2 Điều 139 Bộ luật hình sự năm 1999.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, làm mất an ninh, trật tự trên địa bàn, gây hoang mang trong nhân dân. Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, thể hiện sự coi thường pháp luật, nên cần phải xử phạt bị cáo một mức hình phạt nghiêm minh mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung. Hội đồng xét xử thấy hành vi, tội danh và điều khoản áp dụng tại bản cáo trạng, lời luận tội, các chứng cứ buộc tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo trong vụ án:

Về tình tiết tăng nặng: Không có.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo đã tác động đến gia đình bồi thường thiệt hại toàn bộ cho người bị hại. Tại phiên tòa người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự.

[4] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy

cần phải xử phạt tù cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

[5] Việc xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự:

- Việc xử lý vật chứng: Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình đã thu giữ :

01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu DaewooLacetti màu đen BKS 35A- 068.53 cùng 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô mang tên anh Đinh Văn X, 01 giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô, 01 giấy chứng nhận kiểm định xe ô tô đây là tài sản thuộc sở hữu của anh Đinh Văn X nên Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an thành phố Ninh Bình đã trả lại cho anh Đinh Văn X là có căn cứ. Anh X đã nhận lại xe cùng toàn bộ các giấy tờ;

01 giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Văn B đây là tài sản của bị cáo B, không liên quan đến việc phạm tội, nên cần trả lại cho bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại xe ô tô anh Đinh Văn X đã phải sửa chữa xe và có yêu cầu bị cáo B phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho anh tổng số tiền là : 40.653.000đồng (trong đó tiền sửa chữa xe là 15.653.000đ và thiệt hại về kinh tế là 25.000.000đ); Ngày 02/4/2018 bố đẻ của bị cáo B là ông Trần Văn Kiệm được bị cáo tác động đã tự nguyện bồi thường toàn bộ thiệt hại cho anh Đinh Văn X số tiền là: 40.653.000đồng (Bốn mươi triệu sáu trăm năm mươi ba nghìn đồng ). Tại phiên tòa anh X cũng không có yêu cầu đề nghị gì thêm về trách nhiệm dân sự, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết;

Anh Đặng Hồng Th là người mua chiếc xe ô tô BKS 35A- 068.53 của B với giá là 200.000.000đồng nhưng anh Th không biết chiếc xe trên bị cáo B có được do phạm tội mà có, nên không có căn cứ để xử lý hình sự đối với anh Th. Anh Th yêu cầu B phải bồi thường số tiền là 200.000.000đồng đã mua xe là có căn cứ. Do vậy cần buộc bị cáo B phải bồi thường cho anh Th số tiền là 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

[6] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm theo mức án phí quy định tại Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của điều tra viên, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử là hợp pháp, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH:

**1**. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn B phạm Tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

**2**. Áp dụng: Điểm e, khoản 2 Điều 139; điểm b, p khoản 1 khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt: Bị cáo Trần Văn B 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 27/10/2017.

**3.** Về trách nhiệm dân sự:

Giữa bị cáo và bị hại đã được thỏa thuận giải quyết xong, nên không xem xét giải quyết.

Áp dụng Điều 42 Bộ luật hình sự; Điều 357, 584, 585, 589 Bộ luật dân sự năm 2015; Buộc bị cáo Trần Văn B phải bồi thường cho anh Đặng Hồng Th số tiền là 200.000.000đồng (Hai trăm triệu đồng).

Kể từ ngày anh Đặng Hồng Th có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền trên (trừ tiền án phí) thì hàng tháng bị cáo B còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án, theo mức lãi xuất quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

**4.** Việc xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 41 Bộ luật hình sự năm 1999; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại cho bị cáo Trần Văn B 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên Trần Văn B. (Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2018 giữa Cơ quan CSĐT Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

**5.** Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 21 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Trần Văn B phải nộp 200.000đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 10.000.000đ (Mười triệu đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án 03/4/2018; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

*Áp dụng Điều 26 Luật Thi hành án dân sự: "Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"./.*

***Nơi nhận:***
- *TAND tỉnh Ninh B;*
- *VKSND- TPNB;*
- *THADS- TPNB;*
- *Sở tư pháp tỉnh Ninh B;*
- *Bị cáo;*
- *Người bị hại;*
- *Người có QLNVLQ;*
- *Công an TPNB;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn./.*

**TM/ HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**
(đã ký)

**Trần Thị Sâm**